TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYÊN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-7-2021
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lê

Bà Vi Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng: Không tham gia.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2021 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/7/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Mùi V; Sinh ngày 04/4/1993; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Nơi ĐKHKTT: Xóm Nặm Dân, xã Ca Thành, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Khuổi Mỵ, xã Ca Thành, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Triệu Mùi V: Ông Nông Văn Dự - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; có gửi bản luận cứ bảo vệ cho Tòa án).

2. Bị đơn: **Anh Triều Kiềm P**; Sinh ngày 23/9/1997; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Xóm Nặm Dân, xã Ca Thành, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người phiên dịch: Bà Đặng Thị N, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Triệu Mùi V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triều Kiềm P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu anh chị chung sống vui vẻ, hạnh P nhưng đến năm 2011 anh P đi làm thuê và yêu người khác, từ đó anh thường xuyên chửi mắng, đánh đập và đuổi chị ra rồi nhà. Đến tháng 4 năm 2019, anh P đón người yêu mới về nhà chung sống, đăng ký kết hôn và đuổi chị ra khỏi nhà, chị phải đến nhà anh trai ruột ở. Mặc dù, chị đã khuyên giải nhiều lần để đảm bảo hạnh P gia đình nhưng anh P không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không hòa hợp. Anh chị đã không còn chung sống từ năm tháng 4 năm 2019 cho đến nay.

- *Về con chung:* Chị V khai anh chị có 02 con chung là Triệu Mùi D, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2010 và cháu Triệu Mùi K, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2014. Sau khi ly hôn, anh P sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Theo bản tự khai và biên bản họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 12/7/2021, bị đơn - anh Triều Kiềm P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh P xác nhận về quan hệ hôn nhân đúng như chị V trình bày trong bản tự khai. Anh và chị V tự nguyện sống chung như vợ chồng với chị V từ năm 2006, do bố mẹ hỏi vợ cho anh theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, chị V thường bỏ nhà đi. Đến năm 2019, chị V bỏ về nhà anh trai ruột từ đó đến nay. Nay chị V yêu cầu giải quyết ly hôn anh đồng ý với yêu cầu của chị V.

Về con chung: Anh P khai anh chị có 02 con chung là Triệu Mùi D, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2010 và cháu Triệu Mùi K, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2014. Hiện con đang sinh sống cùng gia đình anh tại xóm Nặm Dân, xã Ca Thành, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Sau khi ly hôn, anh P yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 09/6/2021 của cháu Triệu Mùi D và cháu Triệu Mùi K thể hiện: Nếu bố mẹ ly hôn thì hai cháu có nguyện vọng ở với bố.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, ông Nông Văn Dự - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng trình bày quan điểm bảo vệ trong bản luận cứ gửi cho Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX không công nhận chị Triệu Mùi V và anh Triều Kiềm P là vợ chồng.

Về con chung: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung, anh Triều Kiềm P là người trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu Triệu Mùi D, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2010 và cháu Triệu Mùi K, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2014 cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Đề nghị HĐXX miễn án phí cho nguyên đơn chị Triệu Mùi V, vì nguyên đơn là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất đối với bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại xóm Nặm Dân, xã Ca Thành, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Mùi V và anh Triều Kiềm P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, không có đăng ký kết hôn. Căn cứ lời khai của chị V và anh P thì trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã và anh P có người yêu mới hiện đã đăng ký kết hôn, anh P đã đuổi chị V ra khỏi nhà, khiến chị phải đến nhà anh trai ruột để ở. Mặc dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên anh chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Tại phiên tòa, chị V xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Tại bản tự khai, anh P cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị V. Xét thấy, chị Triệu Mùi V và anh Triều Kiềm P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Mặt khác, theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị Quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội thì quan hệ hôn nhân của anh, chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử không công nhận chị Triệu Mùi V và anh Triều Kiềm P là vợ chồng.

[4] *Về con chung:* Căn cứ giấy khai sinh số 84/2014 ngày 21/01/2021 và số 85/2014 ngày 21/01/2021 của UBND xã Ca Thành, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng và nơi cư trú của các đương sự xác định:

Chị Triệu Mùi V và anh Triều Kiềm P có 02 con chung là cháu Triệu Mùi D, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2010 và cháu Triệu Mùi K, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án, trong bản tự khai cũng như tại phiên tòa chị V, anh P đều yêu cầu thống nhất anh P sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung cho đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện nay 02 cháu Triệu Mùi D và Triệu Mùi K đang

sinh sống ổn định, học tập tại nhà của anh P, bản thân anh P đang làm nghề lao động tự do; còn chị V chưa có chỗ ở, nghề nghiệp và thu nhập ổn định để có thể chăm lo cho các con; ý kiến của 02 cháu trong bản tự khai cũng có mong muốn được sống với bố sau khi bố mẹ ly hôn.

Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của các cháu là muốn sống cùng với bố, nên HĐXX cần chấp nhận nguyện vọng của các cháu, giao 02 cháu Triệu Mùi D, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2010 và cháu Triệu Mùi K, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2014 cho anh Triều Kiềm P là người trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận ý kiến của anh P về việc không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung và các khoản nợ chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] *Về án phí:* Chị Triệu Mùi V có đơn đề nghị miễn án phí và các giấy tờ có trong hồ sơ thể hiện chị V là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế khó khăn, do đó trường hợp của chị V thuộc diện được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Chị V được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, 14, 53, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm c khoản 3 Nghị Quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình của Quốc Hội; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Triệu Mùi V và anh Triều Kiềm P là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung là cháu Triệu Mùi D, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2010 và cháu Triệu Mùi K, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2014 cho anh Triều Kiềm P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và chị Triệu Mùi V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Triệu Mùi V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp chị V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh Triều Kiềm P nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Anh Triều Kiềm P cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở chị V trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì anh P, chị V có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và khoản vay nợ chung: Không có, nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí cho nguyên đơn chị Triệu Mùi V, chị V được hoàn lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001321 ngày 17/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo quyền kháng cáo cho chị Triệu Mùi V trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Triều Kiềm P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-Chi cục THA huyện;
-TGVPL;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu HS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thanh Chuyên